

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 22/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Bà Cù Ngọc Sang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Nhựt N, sinh năm 2000; Nơi sinh: TC, AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm LT B, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG; Chỗ ở hiện nay: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Phạm Nhựt L (Phạm Nhật L), sinh năm 1978 và bà Nguyễn Chấn K, sinh năm 1976; Chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng.

Tiền sự: Ngày 04/12/2019, bị Công an thị xã TC, tỉnh AG ra Quyết định xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Thanh V, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khóm LT 1, phường LS,

thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Em Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2003; Địa chỉ: Khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người giám hộ cho em Nguyễn Hoàng V: Chị Văng Thảo H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khóm LH 2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Em Lý Kim A (N Gồm), sinh năm 2002; Địa chỉ: Khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Em Lý Hoài P (Báo), sinh năm 2003; Địa chỉ: Khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người giám hộ cho em Lý Hoài P: Chị Phan Thị T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xã Phú Vĩnh, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Em Nguyễn Văn L, sinh năm 2003; Địa chỉ: Khóm LT A, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người giám hộ cho em Nguyễn Văn L: Anh Nguyễn Bảo H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khóm LT A, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Anh Trang Bảo L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Anh Phạm Thủ N, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Em Trương Thị Ngọc H, sinh năm 2006; Địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người giám hộ cho em Trương Thị Ngọc H: Bà Cao Thị L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Chấn K, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khóm LT B, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt;

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt;

- Chị Trương Thanh P, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Minh C và anh Phạm Minh V, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút, Phạm Nhựt N và Trương Thị Ngọc H đang ở nhà thuộc khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG thì H nhận được cuộc gọi của người N (không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, H đưa điện thoại cho N nói chuyện, N đồng ý bán và đến khu vực khóm LH 1, phường LT, thị xã TC để giao ma túy. Sau đó, N đến gặp Trương Thanh P (mẹ của H) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đem về nhà để vào bọc nylon màu xanh hàn kín, rồi cầm bọc ma túy điều khiển xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2-1505 đi đến địa điểm thỏa thuận để bán ma túy. Trong khi đang chờ người mua ma túy thì N bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy – Công an thị xã TC kiểm tra, phát hiện 01 bọc nylon màu xanh, chứa tinh thể rắn màu trắng trong bàn tay phải của N và N đã thừa nhận là ma túy đá để đem bán, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy – Công an thị xã TC đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đến 15 giờ 50 cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy – Công an thị xã TC kết hợp cùng Công an phường LT, thị xã TC tiến hành khám xét chỗ ở của N tại số nhà 245/19, khóm LT D, phường LT, thị xã TC đã thu giữ những vật chứng liên quan.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) bọc nylon màu xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ngghi vẫn là ma túy đá);
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- 20 (hai mươi) bọc nylon màu xanh – trắng, hàn kín ba đầu;
- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng nhựa (đã qua sử dụng);
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa, trong suốt sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn;
- 01 (một) cây kẹp kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- 04 (bốn) bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ một đầu;
- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím (đã qua sử dụng);
- 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 tên Trần Quốc P;
- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu vàng đồng, mặt trước màu trắng, phía sau có dán chữ “The Doctor”, bị bể màn hình (đã qua sử dụng);
- Tiền Việt Nam: 170.000 đồng.

Kết luận giám định số 125/KLGT-PC09(MT) ngày 06/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,4273 gam.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC, bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng.

Bị cáo khai, bị cáo và H chung sống với nhau như vợ chồng và bắt đầu bán ma túy từ tháng 03/2020 đến ngày 29/5/2020 thì bị bắt, nguồn ma túy bị cáo có được để bán cho người nghiện là mua của Trương Thanh P (mẹ ruột của H) được 100 lần, mỗi lần mua với giá từ 50.000 đến 700.000 đồng. Bị cáo và H đã bán ma túy cho những người nghiện cụ thể, bán cho Trần Thanh V được 03 lần, mỗi lần với giá 150.000 đồng, bán cho Nguyễn Hoàng V được 02 lần, mỗi lần với giá 150.000 đồng, bán cho Lý Kim A (N Gồm) được 01 lần, với giá 200.000 đồng, bán cho Lý Hoài P (Báo) được 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn L được 02 lần, mỗi lần với giá 150.000 đồng, bán cho Trang Bảo L được 03 lần, mỗi lần với giá từ 50.000 đến 80.000 đồng; Bán ma túy cho Phạm Thủ N được 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng, bán cho người tên Th (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) được 05 lần, mỗi lần với giá 100.000 đến 150.000 đồng, số tiền lời kiếm được từ việc bán ma túy, bị cáo và H đã tiêu xài hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Trương Thị Ngọc H khai, H và N chung sống như vợ chồng, trong thời gian chung sống, H và N có bán ma túy đá cho các con nghiện, khi con nghiện cần mua ma túy thì sẽ gọi vào số điện thoại của H thì H hoặc N sẽ nghe máy và trao đổi mua bán ma túy, sau đó sẽ hẹn địa điểm giao hoặc người mua sẽ đến nhà trọ tại khóm LT D, phường LT để nhận ma túy. Việc H mua bán ma túy là do H hoàn toàn tự nguyện, H bán ma túy cho các đối tượng nghiện thì N không biết.

Chị Trương Thanh P khai, ngày 29/5/2020, chị không bán ma túy cho N, chị có đưa ma túy cho Trương Thị Ngọc H (con ruột P) hai lần để bán lại cho người mua, H bán cho ai thì chị không biết, mỗi lần bán xong, chị cho H 50.000 đồng. Giữa N và H chung sống như vợ chồng và mua bán trái phép chất ma túy thì chị biết.

Trần Thanh V, Nguyễn Hoàng V, Lý Kim A (N Gồm), Lý Hoài P (Báo), Nguyễn Văn L, Trang Bảo L, Phạm Thủ N khai, có mua ma túy do Phạm Nhựt N bán để sử dụng. Riêng V và P (Báo) có mua ma túy do Trương Thị Ngọc H bán để sử dụng.

Chị Nguyễn Chấn K khai, chị là mẹ ruột Phạm Nhựt N và là chủ sở hữu đối với chiếc xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 67N2 – 1505 do chị mua sang tay nhưng chưa đứng tên. Chị K không biết N mua bán trái phép chất ma túy và không biết N đã lấy xe đi bán ma túy, chị K yêu cầu nhận lại xe.

Anh Bùi Văn Q khai, khoảng năm 2015, anh có mua chiếc xe mô tô loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 67N2 – 1505 để chạy của một người nhưng không làm giấy với giá 3.500.000 đồng, đến năm 2018 anh Q bán lại cho chị K chiếc xe mô tô trên với giá 6.800.000 đồng, đôi bên chỉ làm giấy mua bán tay, anh Q giao xe cho chị K cùng với giấy đăng ký xe.

Chị Nguyễn Thị Thu T khai, căn nhà số 245/19 khóm LT D, phường LT, thị xã TC là nhà của em chị T, giao lại cho chị T quản lý và sử dụng, chị đã cho Phạm Nhựt N thuê lại để ở, N bán ma túy thì chị không biết.

Các người chứng kiến anh Nguyễn Minh C và anh Phạm Minh V khai, có chứng kiến Phạm Nhựt N bị lực lượng Công an phường LT đưa về trụ sở làm việc và N thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 29/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Phạm Nhựt N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTC ngày 30/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố Phạm Nhựt N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận, bị cáo bắt đầu bán ma túy từ tháng 03/2020 đến 29/5/2020 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy – Công an thị xã TC bắt quả tang, loại ma túy mà bị cáo bán là ma túy đá. Nguồn ma túy bị cáo có được là mua lại của Trương Thanh P, sau đó đem về nhà phân ra bán lại cho người mua để kiếm lời. Số tiền lời từ việc mua bán ma túy N sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Việc H bán ma túy cho các con nghiện thì bị cáo N không biết. Điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím là của chị K (mẹ ruột bị cáo) bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Chiếc xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe là của mẹ bị cáo. Bị cáo có sử dụng điện thoại di động, hiệu Oppo và việc mua bán ma túy, điện thoại này của bị cáo. Số tiền Việt Nam: 170.000 đồng là do bị cáo chơi game có được, không liên quan đến việc phạm tội. Các vật chứng khác gồm: cây kéo bằng kim loại màu trắng; Hai mươi bọc nilon màu xanh – trắng, hàn kín ba đầu; Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng nhựa; Một đoạn ống hút nhựa, trong suốt sọc trắng một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; Một cây kẹp kim loại màu trắng và bốn bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ một đầu là của bạn bị cáo (không rõ họ tên, địa chỉ).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Q giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra, truy tố.

Chị Trương Thanh P khai, ngày 29/5/2020 chị P không bán ma túy cho bị cáo N nhưng trước tết nguyên đán năm 2020 chị P có bán ma túy cho bị cáo N hai lần nhưng không nhớ bán số lượng bao nhiêu.

Chị Nguyễn Chấn K khai, chiếc xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe là của chị K, bị cáo sử dụng chiếc xe này vào mua bán ma túy chị không biết. Đối với điện thoại di động hiệu Realme là của chị K, bị cáo sử dụng để liên lạc với gia đình. Chị K có yêu cầu nhận lại xe, giấy chứng nhận xe và điện thoại nêu trên.

Chủ tọa công bố lời khai của người liên quan, người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Bị cáo, người liên quan có mặt không có ý kiến khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Phạm Nhựt N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngày 26/02/2019, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã TC xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, trong thời gian thử thách bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Nhựt N từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bản án số 06/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG với mức hình phạt bản án “Mua bán trái phép chất ma túy” ngày 22/10/2020.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ ma túy đã hoàn lại sau giám định; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); 20 bọc nilon màu xanh – trắng, hàn kín ba đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng nhựa (đã qua sử dụng); 01 đoạn ống hút nhựa, trong suốt sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 cây kẹp kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); 04 bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ một đầu;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu vàng đồng, mặt trước màu trắng, phía sau có dán chữ “The Doctor”, bị bể màn hình (đã qua sử dụng), do bị cáo N sử dụng vào việc mua bán ma túy;

- Giao trả cho bị cáo N: Tiền Việt Nam 170.000 đồng, do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Giao trả: 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 (đã qua sử dụng) cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 67N2 – 1505 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím (đã qua sử dụng) cho chị Nguyễn Chấn K.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phạm Nhật N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của bị cáo.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm Nhật N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khu vực phường LT, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh V, em Nguyễn Hoàng V (người giám hộ Văng Thảo H), em Lý Kim A (N Gồm), em Lý Hoài P (Báo) (người giám hộ bà Phan Thị T), em Nguyễn Văn L (người giám hộ anh Nguyễn Bảo H), anh Trang Bảo L, anh Phạm Thủ N, em Trương Thị Ngọc H, chị Nguyễn Thị Thu T; Người chứng kiến anh Nguyễn Minh C, anh Phạm Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Nhựt N khai, bị cáo đang ở nhà với Trương Thị Ngọc H thì H nhận được cuộc gọi của người N hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, H đưa điện thoại cho bị cáo nói chuyện, bị cáo đồng ý bán và hẹn đến trạm xe Thiên Thiên Hương thuộc khóm LH 1, phường LT, thị xã TC để giao ma túy. Bị cáo N đến gặp Trương Thanh P (mẹ của H) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, rồi đem về nhà để vào bọc nilon màu xanh hàn kín, bị cáo cầm bọc ma túy điều khiển xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2-1505 đi đến điểm hẹn để bán ma túy, khi đang chờ người mua ma túy thì bị cáo N bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy – Công an thị xã TC bắt quả tang cùng với 01 bọc nilon màu xanh, chứa tinh thể rắn màu trắng.

Ngoài ra bị cáo khai, bị cáo và H chung sống với nhau như vợ chồng và bắt đầu bán ma túy từ tháng 03/2020 đến ngày 29/5/2020 thì bị bắt, nguồn ma túy bị cáo có được để bán cho người nghiện là mua của Trương Thanh P (mẹ ruột của H), mỗi lần mua với giá từ 50.000 đến 700.000 đồng. Bị cáo và H đã bán ma túy cho những người nghiện cụ thể, bán cho Trần Thanh V được 03 lần, mỗi lần với giá 150.000 đồng, bán cho Nguyễn Hoàng V được 02 lần, mỗi lần với giá 150.000 đồng, bán cho Lý Kim A (N Gồm) được 01 lần, với giá 200.000 đồng, bán cho Lý Hoài P (Báo) được 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn L được 02 lần, mỗi lần với giá 150.000 đồng, bán cho Trang Bảo L được 03 lần, mỗi lần với giá từ 50.000 đến 80.000 đồng; Bán ma túy cho Phạm Thủ N được 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng, bán cho người tên Th (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) được 05 lần, mỗi lần với giá 100.000 đến 150.000 đồng, số tiền lời kiếm được từ việc bán ma túy, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/5/2020 do Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy – Công an thị xã TC lập; Kết luận giám định số 125/KLGT-PC09 ngày 06/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG với lượng ma túy 0,4273 gam, loại Methamphetamine; Lời khai, biên bản nhận dạng của người liên quan, người chứng kiến và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm

các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho những người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N có nhân thân xấu, ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã TC xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Bị cáo N đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự thú hành vi mua bán ma túy trước đó; Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 125/KLGT-PC09(MT) ngày 06/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG, có chữ ký Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phước H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, tỉnh AG; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); 20 (hai mươi) bọc nilon màu xanh – trắng, hàn kín ba đầu; 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng nhựa (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống hút nhựa, trong suốt sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) cây kẹp kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); 04 (bốn) bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền đỏ một đầu;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu vàng đồng, mặt trước màu trắng, phía sau có dán chữ “The Doctor”, bị bể màn hình (đã qua sử dụng), bị cáo N đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Số tiền Việt Nam: 170.000 đồng, đây là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội. Xét, giao trả cho bị cáo Phạm Nhật N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím (đã qua sử dụng) của chị Nguyễn Chấn K (mẹ ruột bị cáo N), bị cáo sử dụng vào việc chuyển tiền game, liên lạc với gia đình, không sử dụng vào việc phạm tội. Xét, giao trả lại cho chị K.

- 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 (đã qua sử dụng) cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 mang tên Trần Quốc P, chị K mua của anh Bùi Văn Q với giá 6.800.000 đồng, đôi bên chỉ làm giấy mua bán tay, anh Q đã giao xe cho chị K cùng với giấy đăng ký xe. Theo biên bản xác minh ngày 08/9/2020 tại Công an xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh AG: Đương sự Trần Quốc P ngụ ấp Núi Két, xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh AG hiện nay không có mặt tại địa phương, đi làm thuê tại Bình Dương hơn 01 năm nay nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Tại địa phương không tiếp nhận trình báo mất trộm hay tranh chấp gì đối với chiếc xe Wave màu xanh, biển số kiểm soát 67N2 – 1505. Chị K khai, chị không biết bị cáo N mượn xe để đi giao ma túy và có yêu cầu nhận lại xe. Xét, giao trả xe mô tô Wave màu xanh, biển số kiểm soát 67N2 – 1505 cùng giấy đăng ký xe cho chị K.

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 07/10/2020).

Theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[5] Những vấn đề khác:

Đối với Trần Thanh V, Nguyễn Hoàng V, Lý Kim A (N Gồm), Lý Hoài P (Báo), Nguyễn Văn L, Trang Bảo L và Phạm Thủ N đã mua ma túy của Phạm Nhựt N và Trương Thị Ngọc H để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC đề nghị địa phương lập hồ sơ xử lý theo quy định là phù hợp.

Người tên Th (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đã mua ma túy của Phạm Nhựt N, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Trương Thanh P (mẹ ruột của H) đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Trương Thị Ngọc H đã nhiều lần cùng với Phạm Nhựt N mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nhưng H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC không xử lý H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Riêng hành vi của Phạm Nhựt N đã chung sống với H như vợ chồng nhưng H chưa đủ 16 tuổi, đây là hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC đã khởi tố Phạm Nhựt N về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, hiện nay H đang mang thai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với N là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Phạm Nhật N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Phạm Nhật N 07 (bảy) năm tù;

Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 01/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 và bản án số 06/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG, bị cáo Phạm Nhật N phải chịu hình phạt chung là: 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ 29/5/2020 (*ngày hai mươi chín, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 125/KLGT-PC09(MT) ngày 06/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG, có chữ ký Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phước H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, tỉnh AG; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); 20 (hai mươi) bọc nilon màu xanh – trắng, hàn kín ba đầu; 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá, bằng nhựa (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống hút nhựa, trong suốt sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) cây kẹp kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); 04 (bốn) bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ một đầu;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, màu vàng đồng, mặt trước màu trắng, phía sau có dán chữ “The Doctor”, bị bể màn hình (đã qua sử dụng);

- Giao trả:

+ 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 (đã qua sử dụng) cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô màu xanh, hiệu Wave, biển kiểm soát 67N2 – 1505 mang tên Trần Quốc P cho chị Nguyễn Chấn K.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím (đã qua sử dụng) cho chị Nguyễn Chấn K.

- Tiếp tục tạm giữ: 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo N để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 07/10/2020).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Nhật N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương